

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Phi Công**

Ông **Phạm Đức Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2020/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS ngày 26/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, thôn D, xã B, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú hiện nay: Ấp E, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X từ ngày 30/4/2020 cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Chúc P, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã F, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Phan Danh T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 30/4/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện X phối hợp Công an xã Đ, huyện X tiến hành kiểm tra tại nhà nghỉ “Hùng Phát” thuộc ấp H, xã Đ, huyện X do ông Phan Danh T, sinh năm 1985, trú cùng địa chỉ làm chủ. Qua kiểm tra tại phòng số 6 có Nguyễn Văn C đang thuê trọ, phát hiện trong túi quần jean bên phải của C đang mặc có 01 gói nylon, kích thước 4,5x05 cm, hàn kín, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. C khai nhận rằng gói nylon có kích thước nêu trên là ma túy tổng hợp do C mua của một thanh niên tên Phương (không rõ lai lịch) với số tiền 600.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong tang vật theo quy định.

Qua điều tra xác định: C là người nghiện ma túy tổng hợp. Khoảng 22 giờ ngày 29/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, C sử dụng số điện thoại 0977.952.563 gọi vào số điện thoại 0357.890.819 gặp người thanh niên tên Phương (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 600.000 đồng. Phương đồng ý và hẹn tại khu vực cây xăng Lan Phương, thuộc ấp Y, xã V, huyện X. Tại đây, Phương đã bán cho C 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 600.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau đó, C đến phòng số 6, nhà nghỉ “Hùng Phát” (lúc này tại phòng số 6 của nhà nghỉ có chị Nguyễn Chúc P sinh năm 1993, trú tại ấp G, xã F, huyện X đang thuê ở). Sau khi C đến nhà nghỉ thì lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít. Sử dụng xong, C cất số ma túy còn lại vào trong túi quần jean đang mặc. Đến 00 giờ 15 phút, ngày 30/4/2020 thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 839/KLGD-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3142 gam, loại: Methamphetamine.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 gói nylon, kích thước 4,5x05cm, hàn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng.
- 01 chai thủy tinh cao 10cm, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO đen xám gắn sim số 0977.952.563.
- 01 quẹt gas màu xanh; 01 dụng cụ khò; 01 bình gas mini.

Đối với người thanh niên tên Phương là người C khai đã bán ma túy cho C, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Chúc P là người ở chung phòng nghỉ số 6 với C. Qua điều tra xác định, hành vi tàng trữ ma túy của C không liên quan đến chị P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Phan Danh T là chủ nhà nghỉ “Hùng Phát” do không biết việc C sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không xử lý hình sự là có căn cứ.

Tại Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSXL ngày 07 tháng 8 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 30/4/2020, tại phòng số 6 nhà nghỉ “Hùng Phát” thuộc ấp H, xã Đ, huyện X; Công an huyện X phối hợp Công an xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ 01 gói nylon, kích thước 4,5x05cm, hàn kín, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. Qua giám định xác định, đây là ma túy, có khối lượng 0,3142 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản và làm gia tăng các loại tội phạm về hình sự, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon, kích thước 4,5x05cm, hàn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 01 chai thủy tinh cao 10cm, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh; sim số 0977.952.563; 01 quẹt gas màu xanh; 01 dụng cụ khò; 01 bình gas mini không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO đen xám là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon, kích thước 4,5 cm x 05 cm, hàn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 01 chai thủy tinh cao 10cm, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh; sim số 0977.952.563; 01 quẹt gas màu xanh; 01 dụng cụ khò; 01 bình gas mini.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu OPPO đen xám là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.X;
- VKSND H.X;
- CCTHADS H.X;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Phi Công

Phạm Đức Anh

Võ Thị Thanh Phụng